

# **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

---

## I – MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ LỚP 7

Kế tiếp chương trình lịch sử lớp 6 ở THCS, chương trình lịch sử lớp 7 gồm phần Lịch sử thế giới trung đại và phần Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX. Học sinh (HS) lớp 7 tuy đã có một năm (lớp 6) học môn Lịch sử, nhưng vẫn còn hạn chế về khả năng tiếp thu những kiến thức khoa học và còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng với việc học tập phần *Khái quát lịch sử thế giới cổ đại* và *lịch sử Việt Nam* (từ nguồn gốc đến thế kỉ X).

Yêu cầu cải cách giáo dục phải đổi mới phương pháp dạy và học theo định hướng "nâng cao tính chủ động, phát huy khả năng tư duy của học sinh trong quá trình dạy và học" càng đòi hỏi sự cố gắng nhiều của giáo viên (GV) và HS.

Từ xuất phát điểm trên đây, mục tiêu chung của chương trình lịch sử lớp 7 là :

### **1. Về kiến thức**

Cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản, chính xác, khoa học để các em có những hiểu biết cần thiết về lịch sử thế giới trung đại, nắm được những nét lớn của tiến trình lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX. Với những nội dung trên, việc dạy học cần cung cấp cho HS :

– Những hiểu biết khái quát về tình hình phát triển kinh tế, văn hoá, những thành tựu lớn và những nét sơ lược về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta.

– Những hiểu biết bước đầu, đơn giản, cụ thể về sự hình thành, phát triển và suy yếu của chế độ phong kiến ở Việt Nam, các cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân, đặc biệt là phong trào nông dân Tây Sơn.

– Một số hiểu biết sơ lược về lịch sử địa phương.

– Một số sự kiện cơ bản về lịch sử thế giới trung đại.

## 2. Về tư tưởng

Giáo dục cho HS lòng yêu nước, niềm tự hào, tự cường dân tộc. Tự hào về những thành tựu văn hoá, văn minh của dân tộc, của nhân loại trong thời trung đại, trên cơ sở đó giáo dục lòng trân trọng, biết ơn tổ tiên và những anh hùng dân tộc, ý thức trách nhiệm trong học tập của HS.

## 3. Về kĩ năng

Rèn luyện cho HS tinh thần học tập chủ động, tích cực, kĩ năng sử dụng bản đồ, lập biểu bảng, thống kê... trong học tập môn Lịch sử; đồng thời giúp HS tập sử dụng sách giáo khoa (SGK), quan sát hiện vật, hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ để tự rút ra những điểm sau đây :

– Nêu nhận xét cần thiết, biết so sánh, đối chiếu các sự kiện, sử liệu, hiện tượng lịch sử để suy nghĩ độc lập và trao đổi, thảo luận xây dựng bài học ở lớp.

– Xây dựng cho HS một phong cách học tập chủ động, tích cực, biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc tham gia tìm hiểu, sưu tầm, biên soạn lịch sử địa phương nơi trường đóng.

Xuất phát từ mục tiêu nói trên, GV cần thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ; chú ý nhiều đến khả năng tiếp thu kiến thức và đặc điểm tâm lí lứa tuổi của HS, hoàn cảnh và điều kiện của địa phương, nhà trường để thực hiện tốt mục tiêu của chương trình.

## II - NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Cấu trúc của chương trình

Chương trình lịch sử lớp 7 ở trường THCS gồm ba phần :

– Phần một – *Khái quát lịch sử thế giới trung đại*, gồm 9 tiết.

– Phần hai – *Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX*. Đây là phần chủ yếu của chương trình lịch sử lớp 7, gồm 58 tiết.

– Phần ba – *Lịch sử địa phương*. Phần này được dạy và học trong 4 tiết, bao gồm các nội dung dạy và học một bài lịch sử ở bảo tàng, ở các di tích lịch sử, ngoại khoá về lịch sử địa phương.

Nhìn chung, so với chương trình lịch sử lớp 7 vừa qua, chương trình mới có số tiết dạy và học nhiều hơn vì có thêm những nội dung mới. Song lượng kiến thức trong mỗi bài được đơn giản hoá dưới những hình thức khác nhau mà vẫn bảo đảm tính liên tục của tiến trình lịch sử.

## 2. Nội dung cơ bản của các phần trong chương trình lịch sử lớp 7

### 2.1. Phần một - *Khái quát lịch sử thế giới trung đại*

Phần này gồm ba nội dung chủ yếu, đó là :

– Khái quát xã hội phong kiến Tây Âu.

– Khái quát về xã hội phong kiến phương Đông, chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á (về *Trung Quốc*, nắm được những nét nổi bật về kinh tế, văn hoá qua các triều đại ; về *Ấn Độ*, giới thiệu những nét cơ bản về xã hội Ấn Độ thời phong kiến và những đặc trưng về văn hoá của quốc gia này ; về *Đông Nam Á*, nắm được những nét nổi bật về kinh tế, chính trị, văn hoá của các quốc gia phong kiến độc lập).

– Những nét chung, sơ đẳng về xã hội phong kiến.

Việc học tập phần một có ý nghĩa làm nền cho việc học tập lịch sử Việt Nam thời trung đại.

### 2.2. Phần hai - *Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX*

Đây là nội dung chính của chương trình lịch sử lớp 7, HS được học một cách cụ thể và tuần tự theo tiến trình lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX. Nội dung chủ yếu của phần này là :

– *Thời Ngô - Đinh - Tiền Lê (thế kỉ X)* được trình bày ở chương I, được dạy và học trong 3 tiết với những nội dung chính :

+ Buổi đầu của các quốc gia độc lập, Ngô Quyền xưng vương, xây dựng đất nước độc lập ;

+ Đinh Bộ Lĩnh dẹp tan "Loạn 12 sứ quân", khôi phục nền thống nhất quốc gia, quốc hiệu Đại Cồ Việt ra đời ;

+ Lê Hoàn lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống thắng lợi, thành lập vương triều Lê ;

+ Bước đầu xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hoá và thực hiện chính sách đối ngoại tích cực.

– *Nước Đại Việt thời Lý (thế kỉ XI - XII)* được dạy và học trong 5 tiết, tương ứng với chương II với những nội dung chính :

+ Nhà Lý đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước và củng cố nền độc lập ;

+ Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077).

– *Nước Đại Việt thời Trần (thế kỉ XIII - XIV) và thời Hồ (1400 - 1407)* được trình bày ở chương III. Chương này được dạy và học trong 11 tiết với những nội dung cụ thể sau :

+ *Nước Đại Việt ở thế kỉ XIII*, được dạy và học trong 2 tiết với hai vấn đề chính : Nhà Trần thay nhà Lý và củng cố chế độ quân chủ tập quyền, sửa sang luật pháp, xây dựng quân đội ; Nhà Trần phục hồi và phát triển kinh tế.

+ Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, được dạy và học trong 4 tiết với các diễn biến, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của nó. Sự phát triển kinh tế, văn hoá thời Trần sau chiến tranh, được dạy và học trong 2 tiết. Nội dung cuối cùng của chương III nói về sự suy sụp của nhà Trần cuối thế kỉ XIV, cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (2 tiết). Phần cuối của chương II và III là 1 tiết ôn tập.

– *Đại Việt thời Lê sơ (thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI)*, tương ứng với chương IV trong SGK, được dạy và học trong 9 tiết với ba nội dung cụ thể :

+ Cuộc kháng chiến của nhà Hồ và phong trào khởi nghĩa chống quân Minh đầu thế kỉ XV (1 tiết) ;

+ Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (4 tiết) ;

+ *Nước Đại Việt thời Lê sơ* (4 tiết) ;

+ Cuối chương IV là 1 tiết ôn tập về sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá thời Lê sơ (có so sánh với thời Lý – Trần).

– *Đại Việt ở các thế kỉ XVI - XVIII* được dạy và học trong 12 tiết, tương ứng với chương V ở SGK. Nội dung này được thể hiện qua những ý cụ thể sau :

+ Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền (thế kỉ XVI - XVIII) (2 tiết) ;

+ Tình hình kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI - XVIII (3 tiết) ;

+ Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết) ;

+ Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn – bao gồm nội dung chống các tập đoàn phong kiến trong nước, chống ngoại xâm thắng lợi (4 tiết) ;

+ Quang Trung và công cuộc kiến thiết đất nước (1 tiết).

– Nội dung lớn cuối cùng của phần hai là *Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX* (chương VI), dạy trong 4 tiết, được phân ra như sau :

+ Chế độ phong kiến nhà Nguyễn (2 tiết) ;

+ Sự phát triển của văn hoá dân tộc cuối thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX (2 tiết).

Cuối *phần hai* là bài tổng kết (1 tiết), điểm lại những nét lớn trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX và những thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá.

2.3. Phần ba - *Lịch sử địa phương* (4 tiết) với ba nội dung là : Học lịch sử tại bảo tàng, tại di tích lịch sử và ngoại khoá lịch sử.

Cuối cùng là phần ôn tập, thực hành, kiểm tra (6 tiết).

### 3. Định hướng về phương pháp dạy học

Cũng như khi giảng dạy chương trình lịch sử lớp 6, GV dạy chương trình lịch sử lớp 7 cần thay đổi phương pháp dạy học cũ – "*thầy nói - trò nghe, ghi chép*" mà theo hướng "*thầy - trò cùng làm việc*" để thực hiện tốt mục tiêu chung của chương trình lịch sử lớp 7 đã nêu ra ở *phần một* và mục tiêu chung của hệ thống giáo dục phổ thông.

Trong cuốn sách này, phần *Mục tiêu bài học* được viết cho cả bài. Vì vậy, với những bài có nhiều tiết thì từ tiết 2 sẽ không trình bày ở *mục I* mà bắt đầu từ *mục II*.

Để thay đổi dần phương pháp dạy và học theo định hướng nói trên, GV cần lưu ý mấy điểm sau đây :

– Khi dạy và học các phần trong chương trình lịch sử lớp 7, GV cần làm rõ ba nội dung : *lịch sử thế giới trung đại, lịch sử Việt Nam trung đại, lịch sử địa phương*. Các phần này có sự khác nhau về yêu cầu nhận thức và truyền thụ, được thể hiện ở số tiết dành cho mỗi phần rất khác nhau ; do vậy, GV nên lựa chọn phương pháp thích hợp theo đúng mục tiêu chung.

– Phần một (*Khái quát lịch sử thế giới trung đại*) nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết sơ lược về một thời kì xa xưa của nhân loại. HS khó hình dung trong khi học tập, nên GV phải sử dụng bản đồ, tranh ảnh, kết hợp với những đoạn chữ nhỏ, phần tài liệu tham khảo và câu hỏi cuối mỗi mục hay giữa mục. Phương pháp trình bày cần linh hoạt : có thể bằng phương pháp tường thuật, có thể bằng phương pháp kể chuyện, hoặc phương pháp hỏi - đáp (thầy - trò cùng trao đổi). Như vậy, bài giảng mới sinh động, HS dễ tiếp thu và phát huy được tính tích cực, chủ động của bản thân.

– Phần hai (*Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX*) là phần chính của chương trình, được trình bày khá cụ thể quá trình phát triển của lịch sử dân tộc gần 9 thế kỉ, từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX.



Ở phần này, khi lên lớp GV tiếp tục sử dụng phương pháp giảng dạy như phần trước, nhưng trình bày kĩ hơn, lưu ý nhiều hơn đến việc sử dụng bản đồ, tài liệu, tranh ảnh, sự việc cụ thể đương thời nhằm tăng "tính lịch sử" cho bài học, để HS dễ tiếp thu và bài giảng thêm sinh động, hấp dẫn.

Học lịch sử Việt Nam, dù là lịch sử thời trung đại, HS cũng dễ tiếp nhận hơn khi học phần một (*Khái quát lịch sử thế giới trung đại*). Do HS có nhiều thời gian học tập hơn, GV nên lưu ý sử dụng các câu hỏi ở giữa và cuối mỗi mục (kể cả câu hỏi cuối những đoạn chữ nhỏ), bản đồ, trích dẫn các tài liệu để HS trả lời nhằm tăng cường tính chủ động, tích cực xây dựng bài cho các em.

Tóm lại, GV cần sử dụng các phương pháp gợi ý cho HS quan sát, nhận xét, so sánh để tìm ra những điểm giống hay khác nhau, những thay đổi, biến chuyển, những tiến bộ hay hạn chế... nhất là khi học về các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa của nông dân hoặc các cuộc chiến tranh. GV nên sử dụng bản đồ lịch sử trong khi dạy và học để HS dễ hình dung được diễn biến của sự kiện, khắc phục tình trạng "dạy chay" và rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ trong một bài học lịch sử.

Cuối một số chương có tiết ôn tập. Theo mục tiêu chung, GV nên dành nhiều thời gian của các tiết này cho sự trao đổi, hệ thống hoá, nhận xét chung của HS.

– Phần ba (*Lịch sử địa phương*) chỉ có 4 tiết, gồm một số nội dung lịch sử ở ngoài trường, lớp, như hướng dẫn HS học lịch sử ở bảo tàng (1 tiết), ở các di tích lịch sử cách mạng của địa phương, hoặc tổ chức tham quan, ngoại khoá lịch sử. Bởi vậy, GV cần chuẩn bị cho tiết dạy thật chu đáo (về nội dung, địa điểm, phương pháp thực hiện). Về phần này, GV có thể tham khảo những bài hướng dẫn cụ thể ở phần cuối của SGK.

Khi sử dụng *SGK Lịch sử 7*, GV cần lưu ý một số điểm mới so với SGK cũ : bên cạnh phần kiến thức, sự kiện, tư liệu (khối lượng đã giảm bớt, nhẹ hơn), thường có phần chữ nhỏ, câu hỏi (ở giữa hay cuối mỗi mục), nhiều tranh ảnh, lược đồ v.v... Phần này không chỉ để minh hoạ cho bài giảng mà là một nội dung để GV và HS cùng làm việc.

#### **4. Định hướng sử dụng thiết bị dạy học**

Như đã đề cập ở trên, khi thực hiện chương trình lịch sử lớp 7, việc sử dụng thiết bị dạy học là một yêu cầu bắt buộc để đổi mới phương pháp dạy – học theo mục tiêu đề ra. Tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi trường mà số thiết bị nhiều hay ít, nhưng nhất thiết phải có một số đồ dùng trực quan tối thiểu như bản đồ, tranh ảnh, sơ đồ (nếu có được hệ thống bản đồ lịch sử treo tường, do Công ti Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục - NXB Giáo dục Việt Nam ấn hành, là tốt nhất ; nếu

không, GV nên vẽ to bản đồ trong SGK để treo trên bảng). Việc sử dụng đồ dùng dạy học theo các hướng sau :

- Giúp cho HS quan sát, nhận xét, so sánh để trả lời các câu hỏi trong SGK (hoặc câu hỏi do GV đặt ra, hoặc GV hướng dẫn HS tự đặt).
- Giúp HS hình dung được đúng lịch sử đất nước và lịch sử thế giới thời trung đại.
- Giúp HS nhận thức cụ thể về những thành tựu văn hoá của dân tộc, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho việc học chương trình lịch sử ở lớp 7.

### **5. Về cách đánh giá học sinh**

Tùy thuộc vào nội dung bài học và thời gian học tập để đánh giá cụ thể, nhưng nhìn một cách tổng quát, GV nên đánh giá HS theo các hướng sau đây :

- Ghi nhớ đúng hay sai, đầy đủ hay sơ lược, nội dung cơ bản hay không cơ bản về một số sự kiện lớn.
- Phát triển khả năng tư duy, suy luận, nhận xét, đánh giá sự việc qua so sánh.
- Rèn luyện khả năng thực hành, như sử dụng bản đồ, vẽ sơ đồ, lập biểu bảng hệ thống, thống kê, ghi niên đại v.v...

Trên cơ sở các hướng chủ yếu đó, tùy theo nội dung từng bài, chương, phần, GV đặt ra các câu hỏi kiểm tra cần thiết, phù hợp với nội dung nhằm đánh giá đúng kết quả học tập của HS, hướng sự chú ý của các em vào những nội dung cơ bản của lịch sử, từ việc rèn luyện phương pháp tư duy và những kỹ năng cần thiết (GV lưu ý đánh giá HS trong học tập lịch sử trên hai mặt, cả nội dung kiến thức và phương pháp học tập).

Trên đây là những vấn đề chung của chương trình lịch sử lớp 7. Phần tiếp theo là những gợi ý về nội dung, phương pháp dạy và học các bài cụ thể trong SGK.

### **6. Về tài liệu được trích dẫn trong các bài học**

Ở một số bài trong SGK có phần chữ nhỏ được trích dẫn từ các tác phẩm sử học thời phong kiến. Đây là những tác phẩm sử học có nhiều tư liệu, sử liệu quý để GV và HS tham khảo. Chúng tôi xin trình bày rõ và đầy đủ hơn về xuất xứ các cuốn sách đó.

- *Đại Việt sử kí toàn thư* là bộ quốc sử lớn, có giá trị, được khắc in và công bố vào năm 1697. Đây là một công trình sử học do nhiều nhà sử học của các thời Trần, Lê sơ, Lê trung hưng biên soạn về lịch sử nước ta từ thời Văn Lang – Âu Lạc đến năm 1675. Đầu tiên là *Sử kí toàn thư* do Lê Văn Hưu (thời Trần) biên soạn. Sang thời Lê sơ, Ngô Sĩ Liên dựa vào cuốn sử trên và cuốn *Sử kí tục biên*

của Phan Phu Tiên để viết tác phẩm *Sử kí toàn thư*. Đến thời Lê trung hưng, các nhà sử học Lê Hy, Phạm Công Trứ đã bổ sung, hoàn thiện và lấy tên là *Đại Việt sử kí toàn thư*.

– *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn về lịch sử nước ta từ thời Hùng Vương đến năm 1789 (đời Lê Chiêu Thống).

– *Lịch triều hiến chương loại chí* là công trình sử học có giá trị của nhà sử học Phan Huy Chú thời Nguyễn, gồm có 10 chí, mỗi chí giới thiệu một mặt của lịch sử nước ta, chủ yếu là thời kì phong kiến. "Khoa mục chí" là một trong 10 chí của bộ *sử Lịch triều hiến chương loại chí*, trong đó tác giả đã viết chi tiết, cụ thể về chế độ khoa cử qua các triều đại từ nhà Lý về sau và những người đỗ từ tiến sĩ trở lên.

– *Đại Nam thực lục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, gồm hai phần. Phần *Tiền biên* nói về lịch sử nước ta từ năm 1558 đến năm 1777. Phần *Chính biên* ghi chép lịch sử nước ta từ năm 1778 đến thời vua Hàm Nghi.

– *Gia Định thành thông chí* là tác phẩm của Trịnh Hoài Đức ở thế kỉ XIX, biên soạn lịch sử xứ Đàng Trong, chủ yếu là vùng Nam Bộ, thời kì các chúa Nguyễn.

– *Hoàng Lê nhất thống chí* (còn có tên gọi là *An Nam nhất thống chí*) ra đời vào khoảng đầu thế kỉ XIX do một người thuộc họ Ngô (ở Thanh Oai, Hà Nội) biên soạn. Có người cho rằng tác phẩm này do Ngô Thời Chí biên soạn lịch sử Việt Nam những thập niên cuối thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX.

– *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim ra đời vào năm 1920, gồm hai tập, biên soạn lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương đến đầu thế kỉ XX.

Khi giảng dạy các bài lịch sử địa phương, GV nên tham khảo thêm các sách : *Lịch sử địa phương* của các tác giả Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cảnh Minh, NXB Giáo dục, H.1989 và *Nhập môn sử học*, NXB Giáo dục, H.1999. Một số bài có các thuật ngữ lịch sử, GV có thể tham khảo mục tra cứu thuật ngữ ở cuối SGK *Lịch sử 7*.